

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

Hương Trà, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần V** địa chỉ: **Đường số C, cụm khu công nghiệp T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Minh T** - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Hoàng Thị Thu S**, sinh năm: 1988; địa chỉ: **Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế** - Kế toán trưởng (theo Giấy uỷ quyền lập ngày 01/8/2023).

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần A**; địa chỉ: **Số F L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng B** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Số A kiệt B đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế** - Phó Giám đốc (theo giấy uỷ quyền số 1808/UQ-CT lập ngày 18/8/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền nợ: Hai bên thống nhất được là **Công ty Cổ phần A** còn nợ lại Công ty cổ phần vật liệu xây dựng **Tâm An Thừa Thiên H** tính đến ngày 07/9/2023 là 229.226.737 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng). Các bên thống nhất không yêu cầu tính lãi.

- Về phương thức trả nợ: Công ty Cổ phần A có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 229.226.737 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng) cho Công ty cổ phần V theo 02 (hai) đợt, cụ thể:

Đợt 1: Đến hết ngày 10/9/2023 trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đợt 2: Đến hết ngày 30/9/2023: trả hết số tiền còn lại là 129.226.737 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

* Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí dân sự là 5.730.668 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng). Các đương sự thỏa thuận bị đơn Công ty Cổ phần A chịu 50% án phí, Công ty cổ phần V chịu 50% án phí.

Công ty Cổ phần A phải nộp 2.865.334 (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần V phải nộp 2.865.334 (Hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.535.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0004865 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công ty cổ phần V được nhận lại 3.669.666 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Trường hợp bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân

sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- Các đương sự;
- Lưu: dán; hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Vinh Phú